

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 230/2019/HS-PT.

Ngày: 05 - 8 - 2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Văn Toàn

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hằng

Bà Lê Thị Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 203/2019/HSPT ngày 25/6/2019 đối với bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HSST ngày 13/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk.

***Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Nguyễn Quang H** – sinh năm 1972; tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và con bà Đinh Thị C – sinh năm 1940; Bị cáo có vợ là Trương Thị T – sinh năm 1973 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*Ngoài ra, trong vụ án còn có 48 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang H là Thôn Trưởng thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2016 - 2018. Vào ngày 22/01/2017, Nguyễn Quang H được Ủy ban nhân dân xã E, phân công cùng với ông K (là cán bộ phụ trách nông thôn, giao thông, thủy lợi xã) và bà Phạm Thị Hồng N (là cán bộ phụ trách công tác văn thư, thủ quỹ xã) chi trả tiền của Nhà Nước hỗ trợ thiệt hại về cây trồng vụ Đông Xuân năm 2015-2016 cho **124** hộ dân thuộc Thôn 5, xã E, huyện E, với số tiền là 52.193.910 đồng, cùng ngày Nguyễn Quang H, ông K và bà Phạm Thị Hồng N đã chi trả cho 92 hộ dân bị thiệt hại là 35.127.584 đồng, còn lại 32 hộ với số tiền là 17.066.326 đồng, nhưng không đến nhận, nên H nói với ông K và bà N để H đứng ra nhận thay rồi đem về chi trả cho từng hộ, được ông K và bà N đồng ý cho H nhận số tiền còn lại là 17.066.326 đồng. Trong đó, H đã trực tiếp ký nhận cho 11 hộ với số tiền là 2.448.980 đồng, số còn lại H nhờ ông Nguyễn Q, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị X, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn N, Trương Văn X1, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H3, Bùi Thị Ngọc T và Đặng Văn T, ở cùng thôn 5 ký nhận thay cho 21 hộ với số tiền là 14.617.346 đồng. Sau khi nhận được số tiền của 32 hộ dân, H đã chi trả cho 11 hộ dân với số tiền 4.062.244 đồng. Còn lại số tiền 13.004.080 đồng của 21 hộ H không chi trả mà sử dụng để tiêu xài cá nhân.

Đến tháng 9/2017, số hộ dân bị thiệt hại nêu trên chưa được nhận tiền hỗ trợ nên đã làm đơn khiếu nại Ủy ban nhân dân xã E. Biết sự việc vi phạm của mình bị phát hiện. Ngày 21/11/2017, Nguyễn Quang H tự nguyện giao nộp lại số tiền 16.530.611 đồng, để Ủy ban nhân dân xã E chi trả cho các hộ dân thuộc diện được hỗ trợ còn lại.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HSST ngày 13/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 280 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quang H** 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/5/2019 bị cáo Nguyễn Quang H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quang H vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến luận tội, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị

cáo Nguyễn Quang H về tội: “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 280 Bộ luật hình sự năm 1999 là bất lợi cho bị cáo, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp. Mức hình phạt 01 (Một) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là tương xứng với tính chất mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, bố bị cáo có công với cách mạng, quá trình công tác tại địa phương bị cáo đạt được nhiều thành tích và có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HSST ngày 13/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 1 Điều 355; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Quang H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 22/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E tổ chức cấp phát tiền hỗ trợ thiệt hại do hạn hán gây ra đối với cây trồng vụ Đông Xuân năm 2015-2016 cho các hộ dân thuộc thôn 5, xã E, huyện E. Nguyễn Quang H là Thôn trưởng thôn 5 nên được Ủy ban nhân dân xã E giao nhiệm vụ phối hợp với ông K và bà Phạm Thị Hồng N tiến hành chi trả tiền cho các hộ dân bị thiệt hại. Trong quá trình chi tiền cho 124 hộ dân thì có 32 hộ dân không đến nhận tiền nên H đứng ra nhận thay với số tiền 17.066.326 đồng để về phát cho những hộ dân chưa đến nhận. Trong đó H ký nhận thay cho 11 hộ dân với số tiền là 2.448.980 đồng và nhờ 10 người dân thuộc Thôn 5, xã E ký thay cho 21 hộ dân với tổng số tiền 14.617.346 đồng. Sau khi nhận tiền H đã chi trả cho 11 hộ dân với số tiền là 4.062.346 đồng, còn lại 13.004.080 đồng H không chi trả cho 21 hộ dân còn lại mà chiếm đoạt số tiền này.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” là có căn. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 280 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xét xử đối với bị cáo là chưa phù hợp, bất lợi cho bị cáo. Do đó, thực hiện Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số

100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bởi lẽ, tại khoản 1 Điều 280 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định “*Người nào lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này hoặc đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục A Chương này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ một năm đến sáu năm*”. So sánh với quy định tại khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người nào lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 06 năm:*” thì định lượng được quy định tại khoản 1 Điều 355 có lợi hơn khi xem xét mức hình phạt cho bị cáo.

[2] Xét mức hình phạt 01 (một) năm tù mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo phạm tội lần đầu, số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn, sau khi phạm tội đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HSST ngày 13/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Quang H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HSST ngày 13/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 355; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Quang H 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang H không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP. CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'leo;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Công an huyện Ea H'leo;
- Chi cục THDS huyện E;
- Những người TGT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trịnh Văn Toàn**